

# MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>		
19-12-2006	Chỉ thị số 40/2006/CT-UBND 40/2006/CT-UBND về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân, công tác tuyển sinh quân sự và động viên quân đội năm 2007	3
22-12-2006	Quyết định số 181/2006/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao thành phố	7
22-12-2006	Chỉ thị số 41/2006/CT-UBND về việc tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	19
22-12-2006	Chỉ thị số 42/2006/CT-UBND về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	23

25-12-2006	Quyết định số 182/2006/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	28
------------	---	----

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

15-12-2006	Nghị quyết số 127/2006/NQ-HĐND dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn quận Bình Tân năm 2007	35
15-12-2006	Nghị quyết số 128/2006/NQ-HĐND về thông qua quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 1010) quận Bình Tân	40
15-12-2006	Nghị quyết số 129/2006/NQ-HĐND về phê chuẩn kết quả phân loại đơn vị hành chính 10 phường thuộc quận Bình Tân	42

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

15-12-2006	Nghị quyết số 44/2006/NQ-HĐND về sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân quận năm 2007	44
15-12-2006	Nghị quyết số 45/2006/NQ-HĐND về hoạt động giám sát năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh	46
15-12-2006	Nghị quyết số 46/2006/NQ-HĐND về tình hình thực hiện ngân sách quận năm 2006 và dự toán thu chi ngân sách năm 2007	47
15-12-2006	Nghị quyết số 47/2006/NQ-HĐND về phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2005 - 2010 và định hướng đến năm 2020 quận Bình Thạnh	51
15-12-2006	Nghị quyết số 48/2006/NQ-HĐND về phê duyệt danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007	53

---

15-12-2006	Nghị quyết số 49/2006/NQ-HĐND về phê duyệt phân loại đơn vị hành chính các phường thuộc quận Bình Thạnh	54
15-12-2006	Nghị quyết số 50/2006/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007	56

# THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2006/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2006*

## CHỈ THỊ

**Về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và  
gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng  
Công an nhân dân, công tác tuyển sinh quân sự và  
động viên quân đội năm 2007**

Những năm qua, thành phố đã thực hiện tốt công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, nhiều năm liền hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao ở cả 3 cấp, bảo đảm về tiến độ và chất lượng ngày càng nâng lên, đáp ứng nhu cầu xây dựng quân đội và công an trong tình hình mới. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền giáo dục thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh chưa được thực hiện một cách thường xuyên và sâu rộng, ở một số địa phương sự phối hợp giữa các cơ quan trong công tác tuyển quân chưa đồng bộ, chặt chẽ, còn có những sai sót,... đã ảnh hưởng đến công tác tuyển quân và xây dựng lực lượng dự bị động viên của thành phố.

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong những năm qua, từng bước khắc phục những mặt hạn chế và thiếu sót, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân năm 2007; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị như sau:

### **1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm:**

1.1. Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng tại địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, nhất là thanh niên trong độ tuổi thi hành nghĩa vụ quân sự về truyền thống yêu nước của dân tộc ta, truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Công an nhân dân và các văn bản hướng dẫn tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức trách nhiệm của

thanh niên đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

1.2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn củng cố và kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự, đảm bảo đủ số lượng, đúng thành phần theo quy định; tổ chức thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; tiếp tục chăm lo tốt chính sách hậu phương quân đội, tổ chức đón tiếp chu đáo và tạo điều kiện cho quân nhân xuất ngũ, thanh niên hết thời hạn phục vụ trong ngành Công an trở về địa phương sớm có việc làm ổn định.

1.3. Xây dựng kế hoạch vận động sâu rộng để thanh niên an tâm lên đường nhập ngũ, không đào bỏ ngũ, góp phần hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ năm 2007 theo Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; phấn đấu mỗi quận - huyện phải tuyển chọn ít nhất 2% Đảng viên nhập ngũ trên chỉ tiêu giao quân và phải có thời gian kết nạp từ 6 tháng trở lên; mỗi phường - xã, thị trấn phải tuyển chọn ít nhất 02 thanh niên đủ tiêu chuẩn phục vụ lâu dài trong quân đội.

## 2. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố có trách nhiệm:

2.1. Hướng dẫn Hội đồng nghĩa vụ quân sự quận - huyện tổ chức triển khai, kiểm tra và kịp thời chấn chỉnh công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự năm 2007 cho nam công dân tuổi 17; đăng ký bổ sung các đối tượng là công dân từ đủ 18 đến hết 25 tuổi chưa đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu; thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác tuyển sinh quân sự và công tác động viên quân đội; phối hợp các đơn vị quân đội nhận quân của thành phố xây dựng kế hoạch giao, nhận quân chặt chẽ, thống nhất và đồng bộ nhằm tạo điều kiện cho các quận - huyện thực hiện thắng lợi công tác giao quân năm 2007.

2.2. Kiện toàn Ban tuyển sinh quân sự các cấp, thực hiện tốt tuyển sinh quân sự, chọn, đào tạo và bổ sung cho quân đội một đội ngũ cán bộ trẻ đạt chỉ tiêu cả về số lượng, chất lượng; phối hợp chặt chẽ và thống nhất với ngành Công an trong việc đăng ký, quản lý những di biến động của lực lượng dự bị động viên; phối hợp các ngành có liên quan xử lý nghiêm số công dân vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Công an nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố có trách nhiệm:

3.1. Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005, trực tiếp phân bổ chỉ tiêu và ký quyết định tuyển chọn công dân trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, đủ tiêu chuẩn theo quy định của ngành vào phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an

nhân dân theo Quyết định số 1491/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, Công văn số 4618/CV-BCA (X13) ngày 01 tháng 12 năm 2006 của Bộ Công an hướng dẫn việc tổ chức tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân và lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy năm 2007.

3.2. Chỉ đạo Công an quận - huyện; phường - xã, thị trấn; Trung tâm Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các khu vực phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự cùng cấp thực hiện tốt kế hoạch đăng ký, tuyển chọn gọi công dân, phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân; chuẩn bị đầy đủ thủ tục pháp lý, cơ sở vật chất cần thiết để tuyển chọn và nhận quân, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn được Thủ tướng Chính phủ giao và chất lượng tuyển chọn theo quy định của ngành.

4. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố đối với lĩnh vực tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Giám đốc Sở Y tế phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chỉ đạo Trung tâm Y tế các quận - huyện củng cố, bổ sung đủ người cho Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; tổ chức kiểm tra sức khỏe cho số quân nhân dự bị trước khi huấn luyện, công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tuổi 17 và công dân từ đủ 18 đến hết 25 tuổi trong kế hoạch tuyển chọn gọi nhập ngũ; thực hiện kiểm tra xét nghiệm để phát hiện kịp thời những trường hợp nghiện ma túy, có HIV trong số thanh niên khám tuyển, đề xuất Hội đồng nghĩa vụ quân sự loại khỏi danh sách trúng tuyển. Riêng công tác khám tuyển cho đối tượng tham gia lực lượng Công an và lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy có Hội đồng khám sức khỏe theo quy định của Bộ Công an.

6. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Văn phòng II - Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn thành phố cung cấp danh sách nam học sinh trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ (tuổi từ đủ 18 đến hết 25) đang học ở các trường về cơ quan quân sự quận - huyện đúng quy định nêu tại Thông tư số 1144/TTLB ngày 15 tháng 6 năm 1995 của Liên Bộ Quốc phòng - Bộ Giáo dục và Đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương quản lý chặt chẽ đối tượng học sinh, sinh viên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ và công tác xét duyệt, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.

7. Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Sở, Phòng Văn hóa và Thông tin quận - huyện và các Báo, Đài tổ chức tuyên truyền sâu rộng công tác vận động tuyển quân của các địa phương, giới thiệu những tấm gương thanh niên tình nguyện gia nhập quân đội, những tập thể thực hiện tốt công tác vận động, những cách làm hay cần nhân rộng..., nhất là trong các cao điểm giao quân của thành phố; hướng dẫn cách thức tổ chức, trang trí địa điểm giao quân long trọng, chu đáo, tạo khí thế sôi nổi của ngày hội thanh niên tham gia quân đội, công an thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

8. Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện bảo đảm kinh phí phục vụ cho công tác tuyển quân, kể cả công tác tuyển chọn thanh niên phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân, các hoạt động phục vụ cho công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác động viên quân đội, tuyển sinh quân sự từ thành phố đến quận - huyện; phường - xã, thị trấn.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu lãnh đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này để góp phần hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ vào quân đội, công tác tuyển sinh quân sự và tuyển chọn, gọi công dân phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân năm 2007./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 181/2006/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao thành phố**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2005/TTLT-UBTDTT-BNV ngày 30 tháng 3 năm 2005 của Liên Bộ Ủy ban Thể dục Thể thao - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4310/QĐ-UB-NCVX ngày 20 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Sở, cơ quan ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thể dục Thể thao tại Công văn số 1270/TDĐT-TC ngày 25 tháng 8 năm 2006 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 602/TTr-SNV ngày 06 tháng 10 năm 2006,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 37/2000/QĐ-UB-VX ngày 16 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành



phổ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao, Thủ trưởng các Sở ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
SỞ THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*(Kèm theo Quyết định số 181/2006/QĐ-UBND  
ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Sở Thể dục Thể thao là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố về thể dục thể thao và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Thể dục Thể thao có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định hiện hành.

Sở Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh có tên giao dịch bằng tiếng Anh là “THE SPORTS DEPARTMENT OF HO CHI MINH CITY”.

Trụ sở làm việc của Sở Thể dục Thể thao đặt tại số 03, đường Phan Văn Đạt, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 8.209.672 - 8.222.430.

Số fax: 84.8.8.244.239.

**Điều 2.** Sở Thể dục Thể thao chịu sự chỉ đạo quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Thể dục Thể thao.

**Chương II  
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 3.** Sở Thể dục Thể thao có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý

lĩnh vực thể dục thể thao thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, quy hoạch phát triển ngành của Ủy ban Thể dục Thể thao.

3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực thể dục thể thao đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển thể dục thể thao đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thể dục thể thao.

5. Về thể dục, thể thao quần chúng:

a) Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế thể dục thể thao trên địa bàn thành phố theo quy chế mẫu của Ủy ban Thể dục Thể thao.

b) Tổ chức, chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên thể dục, thể thao quần chúng.

c) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các phương pháp luyện tập thể dục, thể thao cho mọi người.

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành và đoàn thể thành phố xây dựng chương trình phối hợp, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn, kiểm tra và công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong các đối tượng trên địa bàn.

đ) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố thực hiện các nhiệm vụ về thể dục, thể thao trong trường học.

e) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong trường học.

g) Kiểm tra, đánh giá, công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của người học trong từng năm học.

h) Bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên, giảng viên thể dục thể thao.

i) Tổ chức các hoạt động thi đấu thể dục thể thao trong trường học.

k) Xây dựng các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trên địa bàn thành phố sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

l) Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu, phê duyệt điều lệ và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể dục thể thao quần chúng.

m) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị của thành phố.

n) Tổ chức các giải thi đấu khu vực, toàn quốc về thể dục thể thao quần chúng khi được cấp có thẩm quyền giao.

#### 6. Về thể thao thành tích cao:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, thi đấu của vận động viên các đội tuyển thể thao của thành phố và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao thành phố, các giải thi đấu quốc gia, quốc tế được cấp có thẩm quyền giao và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

c) Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu, phê duyệt điều lệ, kinh phí và tổ chức các cuộc thi đấu thể dục thể thao, trong hệ thống giải Vô địch, Trẻ, Năng khiếu cấp thành phố.

d) Thực hiện quyết định phong cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban Thể dục Thể thao.

7. Trình Ủy ban nhân dân thành phố về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

8. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thông tin trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tiêu chuẩn, chức danh đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Trung tâm Thể dục - Thể thao, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Tham gia các Hội nghị, Hội thảo quốc tế về các lĩnh vực thuộc ngành thể dục thể thao do các tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức trong nước mời khi được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép hoặc ủy quyền. Trực tiếp thảo luận bàn bạc với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về lĩnh vực hợp tác, đầu tư đối với các hoạt động thể dục thể thao của thành phố theo đúng chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước và những quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý chuyên môn của Sở.

11. Tổng hợp thông kê báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định cho Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Thể dục Thể thao.

12. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các Liên đoàn, Hội và tổ chức phi chính phủ về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

13. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia thẩm định các dự án đầu tư về thể dục thể thao thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, chịu trách nhiệm thực hiện các dự án đầu tư về thể dục thể thao do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

15. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc giám định, đăng ký, cấp giấy phép, chứng chỉ về thể dục thể thao thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao về công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thể dục thể thao, hướng dẫn việc kiểm tra các cơ sở thể dục thể thao trong và ngoài công lập và Trung tâm Thể dục Thể thao quận - huyện về xây dựng, thực hiện kế hoạch, phát triển phong trào thể dục thể thao ở cơ sở.

17. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trong ngành thể dục thể thao tại địa phương.

19. Báo cáo đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định việc cử đoàn cán bộ, đội thể thao của thành phố ra nước ngoài để công tác, học tập, nghiên cứu, ... theo sự ủy nhiệm và phân công của Ủy ban Thể dục Thể thao hoặc do Sở Thể dục Thể thao trực tiếp quan hệ.

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

21. Tham gia ý kiến với Ủy ban nhân dân các quận - huyện về kế hoạch sự nghiệp của các Trung tâm Thể dục Thể thao, kế hoạch quản lý Nhà nước về các hoạt động thể dục thể thao của Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận - huyện.

### **Chương III** **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

**Điều 4.** Sở Thể dục Thể thao thành phố có Giám đốc và một số Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao là người đứng đầu, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Thể dục Thể thao và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố khi được yêu cầu.

Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm với Giám đốc về các nhiệm vụ công tác được giao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao quy định và theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

Các chức danh khác của Sở Thể dục Thể thao do Giám đốc Sở quyết định.

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Thể dục Thể thao gồm**

a) Các phòng ban chuyên môn:

- Văn phòng;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- Phòng Nghiệp vụ;
- Phòng Quan hệ quốc tế;
- Thanh tra.

b) Các đơn vị sự nghiệp:

- Trường Trung học phổ thông năng khiếu thể dục thể thao;
- Trường Nghiệp vụ Thể dục thể thao (bao gồm Trung tâm Thể dục thể thao Hoa

Lư, Câu lạc bộ Trần Hưng Đạo, Câu lạc bộ Bơi lặn Yết Kiêu, Câu lạc bộ Bóng bàn, Câu lạc bộ Điền kinh, Câu lạc bộ Quần vợt Phú Thọ);

- Câu lạc bộ Thể Thao Phú Thọ;
- Nhà Thi đấu thể dục thể thao Phú Thọ;
- Câu lạc bộ bơi lặn Phú Thọ;
- Câu lạc bộ Thể dục thể thao Thanh Đa;
- Nhà tập luyện Thể thao Phú Thọ;
- Trung tâm Đào tạo Vận động viên Võ thuật;
- Câu lạc bộ Thể thao Phan Đình Phùng (là đơn vị trực thuộc Sở, không có con dấu riêng và tài khoản riêng).

c) Đơn vị hạch toán độc lập:

Nhà khách Thể thao;

Báo Thể thao thành phố.

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở do Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao sau khi trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ thành phố, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, thành lập mới hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc Sở.

Nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Sở Thể dục Thể thao quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở.

**Điều 6.** Biên chế của Sở Thể dục Thể thao thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu hàng năm trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp của thành phố.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 7. Đối với Ủy ban Thể dục Thể thao**

Sở Thể dục Thể thao tiếp nhận sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban Thể dục Thể thao. Dự đầy đủ các cuộc họp

và tập huấn nghiệp vụ do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao triệu tập.

Trường hợp những chủ trương, chỉ đạo và hướng dẫn của cơ quan cấp trên mà Sở Thể dục Thể thao xét thấy chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Sở phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

### **Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao báo cáo kế hoạch hoạt động định kỳ hàng năm và cung cấp tài liệu cho Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời các chất vấn hoặc kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề của ngành.

2. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của ngành; dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực ngành phụ trách.

3. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao phải báo cáo, xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền nhưng không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Đối với những vấn đề đang bàn bạc giữa Sở Thể dục Thể thao với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện nhưng chưa có sự nhất trí thì Sở Thể dục Thể thao phải báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau, cùng với kiến nghị của Sở để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

5. Những vấn đề thuộc về chuyên môn nghiệp vụ sẽ triển khai áp dụng tại thành phố, Sở Thể dục Thể thao phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố trước khi kiến nghị và báo cáo lên Ủy ban Thể dục Thể thao.

### **Điều 9. Đối với tổ chức Đảng, Đoàn thể và tổ chức quần chúng xã hội**

1. Sở Thể dục Thể thao chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy thông qua các Ban thuộc Thành ủy để tiếp nhận những định hướng, chỉ đạo của Thành ủy. Sở chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của cơ quan Đảng cấp trên và những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thể dục thể thao.



2. Sở Thể dục Thể thao chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố thực hiện cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt chú trọng trong thanh thiếu niên và học sinh.

3. Sở Thể dục Thể thao có chức năng quản lý hành chính Nhà nước trên lĩnh vực hoạt động thể dục thể thao của các đoàn thể và tổ chức quần chúng xã hội tham gia các hoạt động thể dục thể thao cũng như trong việc xây dựng các chế độ chính sách có liên quan đến ngành. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền việc thành lập mới hoặc giải thể những tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao theo đúng pháp luật Nhà nước.

### **Điều 10. Đối với các sở - ngành thành phố**

1. Sở Thể dục Thể thao quan hệ với các sở - ngành thành phố theo nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của thành phố và nhiệm vụ riêng của từng cơ quan.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Thể dục Thể thao dự thảo trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ban hành đều phải trao đổi với các sở - ngành và đơn vị có liên quan (trừ các quy phạm chuyên ngành) và thông qua Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Khi giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Thể dục Thể thao, hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề có liên quan đến các Sở, ban, ngành khác thì Sở phải chủ động bàn bạc, lấy ý kiến các Sở, ban, ngành đó bằng văn bản.

Nếu sau 10 ngày các sở, ban, ngành đã nhận được văn bản hỏi ý kiến của Sở Thể dục Thể thao nhưng không trả lời thì coi như đồng ý với ý kiến của Sở Thể dục Thể thao.

### **Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện**

1. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân quận - huyện để thống nhất việc quản lý Nhà nước đối với tất cả các hoạt động về thể dục thể thao trên địa bàn của quận - huyện, thực hiện đúng luật pháp và các quy định của ngành Thể dục thể thao; chủ trương xã hội hóa một số lĩnh vực của ngành; quản lý chặt chẽ các hộ sản xuất và kinh doanh thể dục thể thao theo quy chế của Ủy ban nhân dân thành phố và theo pháp luật quy định.

2. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động thể dục thể thao của các cơ quan đơn vị, tổ chức và công dân; xử lý hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý các Trung tâm Thể dục Thể thao, các đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao, Nhà tập, khu thi đấu; hoạt động quản lý Nhà nước về lĩnh vực thể dục thể thao của Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao...

4. Cùng với Ủy ban nhân dân quận - huyện thống nhất quản lý về tổ chức bộ máy của các Trung tâm Thể dục Thể thao, các đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao, Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao và việc phân công bố trí nhân sự nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động.

5. Phối hợp tổ chức việc giao, nhận các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đối với các Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Văn hóa Thể thao, Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao; thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc và đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đó.

6. Thảo luận bàn bạc thống nhất việc đầu tư xây dựng lực lượng thể thao và các công trình thể dục thể thao trọng điểm để đảm bảo yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ và tính hiệu quả của việc đầu tư.

7. Phối hợp đánh giá, xét duyệt và khen thưởng hoặc kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong hoạt động thể dục thể thao theo phân cấp quản lý và theo Quy định về thi đua khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

8. Trao đổi thống nhất bổ nhiệm nhân sự đối với chức danh Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao quận - huyện, Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao cho phù hợp với yêu cầu.

### **Điều 12. Đối với Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Văn hóa Thể thao quận - huyện**

1. Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Văn hóa Thể thao quận - huyện là đơn vị sự nghiệp chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn của Sở Thể dục Thể thao thành phố về chuyên môn nghiệp vụ thể dục thể thao.

2. Trung tâm Thể dục Thể thao quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động thể dục thể thao theo kế hoạch, quy chế, quy định và điều lệ do Sở Thể dục Thể thao hướng dẫn. Thực hiện chế độ hội họp, thống kê báo cáo định kỳ, đột xuất, v.v... theo quy định của Sở.

3. Sở Thể dục Thể thao có trách nhiệm hướng dẫn toàn bộ về công tác chuyên môn nghiệp vụ cho các Trung tâm Thể dục Thể thao, đồng thời tổ chức việc kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của các Trung tâm Thể dục Thể thao.

**Điều 13. Đối với Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận - huyện**

1. Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận - huyện là cơ quan chuyên môn chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận - huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ thể dục thể thao của Sở Thể dục Thể thao.

2. Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận - huyện có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về thể dục thể thao, quản lý Nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn. Thực hiện chế độ hội họp, thống kê báo cáo định kỳ, đột xuất, v.v...theo quy định của Sở.

3. Sở Thể dục Thể thao có trách nhiệm hướng dẫn công tác chuyên môn nghiệp vụ về thể dục thể thao cho các Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao, đồng thời tổ chức việc kiểm tra định kỳ để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của các Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao.

**Chương V****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14.** Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao ban hành quy định, chế độ làm việc của Sở Thể dục Thể thao, bố trí nhân sự các phòng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

**Điều 15.** Trong quá trình thực hiện Quy chế, khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2006/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2006*

## **CHỈ THỊ**

### **Về việc tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Ngày 13 tháng 3 năm 2006, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị số 07/2006/CT-UBND, về công tác phòng cháy chữa cháy năm 2006 và tiếp tục triển khai Luật Phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Để tiếp tục triển khai Luật Phòng cháy và chữa cháy, thực hiện tinh thần Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố và cũng để tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về phòng cháy chữa cháy, phát huy chức năng Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hồ Chí Minh mới được thành lập theo Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, Thủ trưởng các sở - ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố:

1.1. Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy xong trước cuối năm 2006 hoặc đầu năm 2007, việc sơ kết phải được chuẩn bị chu đáo, xác định rõ những việc đã làm được và chưa được, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy cho những năm tiếp theo, đồng thời nghiêm khắc kiểm điểm trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cơ sở và các cá nhân liên quan trong việc thực hiện chưa nghiêm Luật Phòng cháy và chữa cháy.

1.2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xác định rõ trách nhiệm của mình đối với công tác phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy, trong đó cần chú ý giáo dục nâng cao ý thức tự giác cho cán bộ và nhân dân thành phố, tập trung xây dựng và củng cố lực lượng dân phòng, cơ sở, chuyên ngành đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, thực sự làm nòng cốt trong phong trào toàn dân tích cực tham gia phòng cháy chữa cháy rộng khắp trên địa bàn thành phố,

phát huy hiệu quả thiết thực trong việc thực hiện phương châm 4 tại chỗ: Lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và chỉ huy tại chỗ.

**2. Thủ trưởng các sở - ngành liên quan phối hợp Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:**

2.1. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố phối hợp Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố xây dựng quy chế phối hợp trong lĩnh vực đảm bảo an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn thành phố.

2.2. Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố xây dựng quy chế phối hợp trong việc triển khai thực hiện, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy chữa cháy đối với các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn thành phố.

2.3. Sở Thương mại phối hợp Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng các đề án và sớm ban hành, áp dụng các điều kiện an toàn đối với các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có điều kiện như: các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, các chợ trên địa bàn thành phố... theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Công ty Điện lực phối hợp Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố trong việc xây dựng cảm nang hướng dẫn an toàn phòng cháy chữa cháy trong sử dụng điện, thiết lập đường dây nóng và quy định trách nhiệm giữa các Chi nhánh điện với các Trung tâm Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy khu vực, trong việc cắt điện phục vụ công tác chữa cháy.

2.5. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn phối hợp Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố xây dựng đề án phát triển hệ thống trụ nước, bến bãi lấy nước phục vụ chữa cháy từ nay đến năm 2010, đồng thời phối hợp với chính quyền các địa phương trong việc quản lý, bảo quản mạng lưới trụ nước chữa cháy, chống thất thoát nước chữa cháy và làm hư hỏng các thiết bị trụ nước chữa cháy.

2.6. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Khu Công nghệ cao,... phối hợp Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy triển khai lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên trách và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy ở từng cơ sở, doanh nghiệp trong toàn khu vực.

**3. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:**

3.1. Xây dựng hoàn chỉnh đề án quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng, kết cấu hạ

tầng bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy giai đoạn từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3.2. Các quận - huyện đã có Trung tâm Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, cần có kế hoạch hỗ trợ kinh phí để cải tạo nâng cấp doanh trại, nơi làm việc, nhằm tạo điều kiện cho các Trung tâm này sớm ổn định về mặt tổ chức và hoạt động có hiệu quả.

3.3. Các quận - huyện đã có mặt bằng và dự án xây dựng Trung tâm Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy khu vực như quận 2, quận Tân Phú, huyện Củ Chi, huyện Nhà Bè và huyện Cần Giờ đã được thành phố phê duyệt, cần nhanh chóng hoàn tất các thủ tục để sớm triển khai xây dựng trong năm 2007. Riêng các quận - huyện còn lại, khẩn trương tìm địa điểm phù hợp và xây dựng dự án báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

3.4. Trong dự toán ngân sách chung của địa phương hàng năm kết hợp các nguồn kinh phí khác, cần có dự trù kinh phí đầu tư cho các hoạt động phòng cháy chữa cháy và trang bị phương tiện chữa cháy cho lực lượng dân phòng đến tận tổ dân phố.

3.5. Các quận - huyện hiện còn các khu dân cư có khả năng cháy lớn, khẩn trương đề ra các biện pháp, giải pháp và kế hoạch thực hiện thật cụ thể về phòng cháy chữa cháy trước mắt và lâu dài để giảm thiểu ngay nguy cơ cháy nổ trong các khu dân cư này.

3.6. Phối hợp Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố trong việc kiểm tra, chấn chỉnh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ cháy nổ cao xen lẫn trong khu dân cư, trường học, bệnh viện, nơi công cộng đông người... Quy định cụ thể địa điểm sản xuất, kinh doanh, việc vận chuyển các loại khí - gas - hoá chất độc hại - nguy hiểm, vận chuyển bồn chứa xăng dầu trên đường, ở cảng... phải bảo đảm an toàn tuyệt đối. Áp dụng các quy định về hình thức xử phạt, chế tài nghiêm khắc các chủ phương tiện, người sản xuất, kinh doanh vi phạm.

3.7. Phối hợp Sở Giao thông - Công chính, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố trong việc xây dựng và quản lý hệ thống trụ nước, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy tại địa phương.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố xây dựng dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chữa cháy, cứu hộ đảm bảo khả năng thực hiện tốt chức năng quản lý công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn thành phố.

5. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố nắm chắc tình hình và thống nhất quản lý các lực lượng, phương tiện phòng cháy chữa cháy hiện có trên địa bàn thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu và khả năng huy động tối đa lực lượng và phương tiện phòng cháy chữa cháy khi cần thiết.

Ngoài chức năng thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn trong đám cháy, cần nghiên cứu và xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác cứu hộ, cứu nạn trên một số lĩnh vực cụ thể trình Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công an xem xét quyết định.

6. Các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng cháy chữa cháy sâu rộng trong cộng đồng dân cư, xã hội để chấp hành nghiêm Luật Phòng cháy và chữa cháy.

7. Giao Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, đơn vị cơ sở và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị này theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2006/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2006*

## **CHỈ THỊ**

### **Về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Hiện nay, dịch cúm gia cầm đã xuất hiện trở lại tại hai tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, nguy cơ dịch cúm gia cầm lan rộng là rất lớn và có nhiều khả năng gây ảnh hưởng bất lợi cho thành phố.

Thực hiện Công điện số 2119/CĐ-TTG ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 40/BNN/CĐ ngày 19 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công điện số 203/TB-VPCP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Văn phòng Chính phủ về kết luận chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng về chỉ đạo các biện pháp cấp bách đối phó không để xảy ra dịch cúm gia cầm và cúm A H<sub>5</sub>N<sub>1</sub> với người, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, khẩn cấp các việc sau đây:

#### **1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện:**

1.1. Trực tiếp chỉ đạo công tác phòng chống dịch cúm gia cầm, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch quận, huyện, phường, xã; phân công từng thành viên Ban chỉ đạo phụ trách các địa bàn để phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi vi phạm trong chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm và sản phẩm gia cầm trái phép không rõ nguồn gốc, nhằm nâng cao ý thức phòng bệnh cho nhân dân, các tổ chức và các doanh nghiệp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã phải chịu trách nhiệm nếu có giết mổ và kinh doanh các sản phẩm động vật trái phép xảy ra trên địa bàn quản lý.

1.2. Tăng cường kiểm tra chặt chẽ tại các địa bàn giáp ranh với các tỉnh.



## **2. Giao Chi cục Thú y triển khai khẩn cấp các biện pháp nghiệp vụ, kỹ thuật**

2.1. Tăng cường hoạt động kiểm tra tại các Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, duy trì chế độ trực 24/24 gồm các lực lượng thú y, quản lý thị trường, cảnh sát giao thông v.v... để kiểm soát chặt chẽ tất cả gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập vào thành phố.

2.2. Tổ chức tiêu độc chặt chẽ các phương tiện vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm, tăng cường giám sát việc tiêu độc khử trùng tại cơ sở có chăn nuôi gia cầm, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến sản phẩm gia cầm.

2.3. Rà soát toàn bộ số gia cầm thuộc đối tượng tiêm phòng trên địa bàn chưa được tiêm phòng hoặc tiêm chưa đủ liều lượng để tiêm bổ sung. Nếu đề dịch xảy ra trên đàn gia cầm chưa được tiêm phòng vắc xin thì Chi cục Thú y và quận - huyện, phường - xã phải chịu trách nhiệm.

### **2.4. Tăng cường công tác giám sát huyết thanh học**

- Phối hợp các tỉnh trong việc cung cấp thông tin dịch bệnh, kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ngăn ngừa dịch bệnh lây lan. Chi cục Thú y thành phố phối hợp với Chi cục Thú y các tỉnh kiểm tra từ gốc đàn gia cầm, thủy cầm trước khi đưa về thành phố tiêu thụ, đặc biệt là nguồn thủy cầm từ các tỉnh miền Tây. Giám sát nghiêm ngặt dịch tễ thú y tại các cơ sở có chăn nuôi gia cầm, nâng cao số lượng mẫu xét nghiệm kiểm tra hiệu giá kháng thể.

2.5. Tăng cường và phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan liên tục kiểm tra điều kiện vệ sinh các cơ sở giết mổ và cơ sở kinh doanh thịt, trứng gia cầm đình chỉ hoạt động đối với những cơ sở không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

Lực lượng Quản lý thị trường thành phố, Chi cục Thú y phối hợp với Công an các quận - huyện nhất là các huyện cửa ngõ ra vào thành phố cần tập trung kiểm tra, kiểm soát xử lý kiên quyết theo quy định các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia cầm chưa được kiểm dịch vào thành phố.

## **3. Giao Sở Thương mại chỉ đạo:**

### **3.1. Chi cục Quản lý thị trường**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch củng cố lực lượng kiểm tra cơ động trên các trục lộ giao thông, các tuyến Quốc lộ, liên tỉnh lộ, các cửa ngõ đi vào thành phố; phối hợp với Đoàn liên ngành của quận, huyện ngăn chặn và xử lý triệt để các đối tượng vận

chuyển gia cầm, thủy cầm, kể cả sản phẩm gia cầm, thủy cầm trái phép nhập vào thành phố.

- Tăng cường kiểm soát vận chuyển gia cầm, thủy cầm trên tuyến đường thủy, rà soát các điểm buôn bán gia cầm sống phát sinh trên địa bàn các quận - huyện đặc biệt các điểm nóng trên địa bàn quận Gò Vấp, quận Tân Bình, huyện Bình Chánh, quận 8, hẻm 399 liên tỉnh lộ 50, cầu Tham Lương. Xử lý kiên quyết các điểm kinh doanh gia cầm sống, giết mổ gia cầm trái phép đối với các trường hợp vi phạm.

3.2. Ban quản lý các chợ tăng cường kiểm soát và chịu trách nhiệm trong việc kinh doanh sản phẩm gia súc, gia cầm tại các chợ; chấn chỉnh điều kiện vệ sinh thực phẩm các quầy sạp kinh doanh tại chợ theo quy định của ngành Thương mại; xử lý kiên quyết “tịch thu, tiêu hủy” đối với các trường hợp kinh doanh gia cầm không rõ nguồn gốc, không bao bì, nhãn hiệu, các sản phẩm gia cầm không được bảo quản lạnh, không tuân thủ các quy định của ngành thú y; đình chỉ kinh doanh đối với các trường hợp cố tình vi phạm.

#### **4. Giao Sở Y tế**

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, thuốc chữa bệnh sẵn sàng cho công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm trên người tại thành phố và hỗ trợ cho các tỉnh trong khu vực.

- Tăng cường công tác giám sát, phát hiện các trường hợp mắc bệnh hoặc nghi nhiễm virus cúm A H<sub>5</sub>N<sub>1</sub> trên người để có biện pháp phòng, chống kịp thời, có hiệu quả, tăng cường phối hợp giám sát tại các cửa khẩu, sân bay, bến cảng, các cơ sở kinh doanh có liên quan đến gia cầm, sản phẩm gia cầm.

- Tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán sắp đến.

#### **5. Giao Sở Giao thông - Công chính**

- Phổ biến các chủ phương tiện vận tải hành khách về Chi thị phòng, chống dịch cúm gia cầm của thành phố, không được vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm trên phương tiện vận chuyển hành khách; áp dụng các biện pháp mạnh như cảnh cáo, không cho lưu hành nếu không chấp hành hay tái phạm.

- Giám đốc các bến xe phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra tình trạng vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm trên các phương tiện vận tải khách, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và phối hợp tốt để các đoàn liên ngành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch.

## **6. Giao Sở Văn hóa và Thông tin**

- Có kế hoạch huy động các đơn vị phát thanh lưu động, Phòng Văn hóa Thông tin, Nhà Văn hóa các quận - huyện tăng cường công tác tuyên truyền qua băng rôn, panô, áp phích tại các khu vực tập trung khu công nghiệp, nơi công cộng (chợ, trường học, bến xe...), khu vực đông dân cư, ngoại thành phổ biến và tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Phối hợp với Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, báo chí... nâng cao thời lượng tuyên truyền.

## **7. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường**

Xây dựng kế hoạch và phương án xử lý khi có dịch cúm gia cầm xảy ra trên địa bàn, chuẩn bị đầy đủ phương tiện vận chuyển, địa điểm tiêu hủy đàn gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm khi phát hiện có dấu hiệu dịch cúm A H<sub>5</sub>N<sub>1</sub> để xử lý trong thời gian ngắn nhất.

## **8. Giao Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí đủ vốn và kịp thời mua trang thiết bị, hóa chất, dụng cụ và các kinh phí phòng, chống dịch khác theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Tổ chức cấp phát và thực hiện thanh quyết toán và kiểm tra việc thực hiện đảm bảo hoạt động phòng chống dịch cúm gia cầm kịp thời và có hiệu quả.

## **9. Các Khu du lịch, vui chơi giải trí, Thảo cầm viên**

- Theo dõi sát tình hình dịch bệnh các loài gia cầm, đặc biệt là các loài thú quý hiếm và có kế hoạch phòng ngừa bảo vệ; thường xuyên tiêu độc sát trùng bằng các loại hóa chất do Chi cục Thú y hướng dẫn. Trường hợp có dấu hiệu bất thường phải báo ngay cho Chi cục Thú y và Ủy ban nhân dân địa phương để kịp thời có biện pháp xử lý.

- Trong trường hợp có dịch cúm gia cầm lan rộng trên cả nước phải hạn chế tối đa việc tham quan, không cho du khách tiếp xúc trực tiếp hay đến gần các khu vực các loài gia cầm, chim muông để góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

**10. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** có trách nhiệm phối hợp với các Sở - ngành, các quận - huyện và chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao, báo cáo hàng tuần cho Ủy ban nhân dân thành phố.

Để ngăn chặn, xử lý kịp thời và phòng, chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn

thành phố Hồ Chí Minh có hiệu quả, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các doanh nghiệp chăn nuôi khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 182/2006/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ  
trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn tại Tờ trình số 3860/TTr-TCT-VP ngày 25 tháng 8 năm 2006 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 3224/STP-VB ngày 10 tháng 10 năm 2006,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định về quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Giám đốc các Doanh

nghiệp cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**VỀ quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 182/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, một số từ ngữ được hiểu như sau:

- **“Doanh nghiệp cấp nước”** là doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, có đăng ký hoạt động chuyên ngành cung cấp nước sạch.

- **“Lực lượng chữa cháy tại chỗ”** bao gồm: lực lượng dân phòng, lực lượng chữa cháy cơ sở, lực lượng chữa cháy chuyên ngành được giao nhiệm vụ chữa cháy tại địa phương, khu vực.

- **“Mạng lưới cấp nước”** là toàn bộ các đường ống cái, ống nhánh, các hầm van, khóa, đồng hồ nước và các thiết bị cấp nước phụ trợ khác do doanh nghiệp cấp nước quản lý.

- **“Trụ nước chữa cháy”** còn gọi là trụ cứu hỏa, là các trụ nổi được sơn màu đỏ hoặc các trụ chìm được đặt dưới mặt đường, có hệ thống van, khóa, nắp; được lắp đặt nổi với đường ống nước và chỉ được dùng cho mục đích hoạt động chữa cháy.

#### **Điều 4. Sử dụng trụ nước chữa cháy**

Chỉ có Doanh nghiệp cấp nước và Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy được mở trụ để kiểm tra áp lực nước, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế trụ. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, lực lượng chữa cháy tại chỗ được mở nắp trụ nước chữa cháy lấy nước chỉ để phục vụ chữa cháy hoặc để diễn tập theo phương án chữa cháy trong khu vực. Nghiêm cấm mọi hành vi lấy nước từ các trụ nước chữa cháy mà không vì mục đích chữa cháy.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY**

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy**

1. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng, tổ chức bảo quản các trụ nước chữa cháy. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về tình trạng hoạt động của trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố, đề xuất sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, thay thế trụ kịp thời nhằm bảo đảm phục vụ tốt công tác cấp nước chữa cháy. Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy.

2. Phối hợp với các sở - ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện để hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền và kiểm tra việc thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và bảo vệ các trụ nước chữa cháy trong phạm vi địa phương.

3. Tổ chức kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm, gây hư hỏng làm mất tác dụng của trụ nước chữa cháy, để xử phạt theo thẩm quyền quy định; hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo các phường - xã, lực lượng chữa cháy tại chỗ, tổ dân phố, các hộ gia đình và từng người dân: hướng dẫn, tổ chức quản lý, bảo vệ an toàn trụ nước chữa cháy.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Doanh nghiệp cấp nước**

1. Bảo đảm nguồn nước được đầy đủ, liên tục, truyền dẫn đến trụ nước chữa cháy phục vụ cho nhu cầu phòng cháy và chữa cháy, điều phối mạng lưới cấp nước để tăng áp lực nước chữa cháy tại các địa điểm, khu vực khi có yêu cầu của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy. Trường hợp có sự cố đột xuất cần phải ngưng nước để sửa chữa, doanh nghiệp cấp nước phải thông báo kịp thời cho Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.

2. Tiếp nhận thông tin liên quan đến các sự cố hư hỏng trụ nước chữa cháy để báo cho đơn vị quản lý trụ và cùng phối hợp, khắc phục sự cố, bảo đảm việc cung cấp nước cho công tác phòng cháy và chữa cháy được đầy đủ và liên tục.



**Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông - Công chính**

1. Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tổ chức thực hiện các quy định về phòng cháy và chữa cháy.

2. Chỉ đạo Thanh tra giao thông công chính trong việc kiểm tra, giám sát, xử phạt những hành vi xâm phạm trụ nước chữa cháy theo thẩm quyền quy định.

3. Chủ trì việc hướng dẫn các cấp, các ngành, các doanh nghiệp thực hiện Quy định này. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước sử dụng cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy.

**Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận - huyện**

1. Phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, các cơ quan thông tin đại chúng để phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền việc thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường - xã, Công an địa phương tổ chức bảo vệ các trụ nước chữa cháy trong phạm vi địa bàn. Xử lý những hành vi vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

**Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường - xã**

1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn người dân nâng cao ý thức tham gia thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, bảo quản trụ nước chữa cháy. Xử lý những hành vi vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

2. Xây dựng phong trào quần chúng tích cực tham gia bảo vệ an toàn, đồng thời tố giác cho cơ quan Công an truy xét các hành vi xâm phạm, phá hoại trụ nước chữa cháy để có biện pháp xử lý nghiêm minh.

3. Thông báo ngay cho Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, các Doanh nghiệp cấp nước về những sự cố, hư hỏng trụ nước chữa cháy để kịp thời sửa chữa, nhằm bảo đảm việc cung cấp nước phòng cháy và chữa cháy được đầy đủ, liên tục.

**Chương III****KINH PHÍ QUẢN LÝ TRỤ VÀ NƯỚC CHỮA CHÁY**

**Điều 10. Kinh phí kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế trụ nước chữa cháy và kinh phí cấp nước từ trụ nước chữa cháy phục vụ cho hoạt động phòng cháy chữa cháy**

1. Kinh phí kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế trụ nước chữa cháy do ngân sách thành phố cấp theo cơ chế khoán chi phí hàng năm cho Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và có điều chỉnh cho phù hợp khi cần thiết.

2. Nước phục vụ cho hoạt động phòng cháy chữa cháy bao gồm: nước dùng cho huấn luyện, diễn tập và chữa cháy. Kinh phí cấp nước từ trụ nước chữa cháy phục vụ cho hoạt động phòng cháy chữa cháy được ngân sách thành phố cấp hàng năm theo dự trù của Doanh nghiệp cấp nước, căn cứ vào nhu cầu của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy. Hàng tháng, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy căn cứ vào kết quả công tác huấn luyện, diễn tập và chữa cháy thông báo khối lượng nước đã sử dụng cho các doanh nghiệp cấp nước để làm cơ sở tính chi phí phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy và thanh quyết toán theo quy định.

## **Chương IV**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 11. Khen thưởng**

Những cá nhân, tổ chức, chấp hành tốt bản Quy định này hoặc có thành tích tham gia bảo vệ, phát hiện, thông báo, ngăn chặn những hành vi xâm phạm nguồn nước chữa cháy, phá hoại công trình cấp nước chữa cháy, trụ nước chữa cháy sẽ được biểu dương khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

#### **Điều 12. Xử lý những hành vi vi phạm**

1. Cá nhân, đơn vị, tổ chức được phân công nhiệm vụ quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy nhưng không hoàn thành trách nhiệm theo Quy định này hoặc có hành vi sách nhiễu, bao che vi phạm, tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người nào có hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng các trụ nước chữa cháy thì tùy tính chất mức độ sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành và các đơn vị có liên quan**

Các cơ quan, ban ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn của mình hỗ trợ và tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức có chức năng thực hiện tốt Quy định này; đồng thời tổ chức thực hiện việc bảo vệ trụ nước chữa cháy trong phạm vi đơn vị mình.

#### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc Doanh nghiệp cấp nước và Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy có trách nhiệm đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét việc sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**QUẬN BÌNH TÂN**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127/2006/NQ-HĐND

*Bình Tân, ngày 15 tháng 12 năm 2006*

**NGHỊ QUYẾT**

**Dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước**  
**trên địa bàn quận Bình Tân năm 2007**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**  
**KHOÁ I - KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách và Thông tư số 56/2006/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận; ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân quận và kết luận của Chủ tọa đoàn,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước trên địa bàn quận Bình Tân năm 2007 như sau:

**A. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2007:****I. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC(NSNN):**

Dự toán tổng thu NSNN năm 2007 là: **427,900** tỷ đồng.

Trong đó:

- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh **195,350** tỷ đồng.

- Lệ phí trước bạ	52,000 tỷ đồng.
- Thuế thu nhập cá nhân	0,500 tỷ đồng.
- Thuế nhà đất	3,500 tỷ đồng.
- Tiền thuê đất	5,500 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất	150,000 tỷ đồng.
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	9,800 tỷ đồng.
- Phí - lệ phí	4,630 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách	6,620 tỷ đồng.

## II. NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Dự toán tổng thu ngân sách địa phương là: 217,754 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	55,323 tỷ đồng.
- Lệ phí trước bạ nhà đất	19,760 tỷ đồng.
- Thuế nhà đất	3,500 tỷ đồng.
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	9,800 tỷ đồng.
- Phí - lệ phí	2,900 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách	5,841 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	104,329 tỷ đồng.
- Kết dư ngân sách 2006 chuyển sang	16,301 tỷ đồng.
1. Dự toán tổng thu ngân sách cấp quận là	206,294 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	55,140 tỷ đồng.
- Lệ phí trước bạ nhà đất	15,808 tỷ đồng.
- Thuế nhà đất	2,800 tỷ đồng.
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	7,840 tỷ đồng.
- Phí - lệ phí	0,800 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách	3,276 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	104,329 tỷ đồng.

- Kết dư ngân sách 2006 chuyển sang	16,301 tỷ đồng.
2. Dự toán tổng thu ngân sách cấp phường là	33,437 tỷ đồng.
Trong đó:	
- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	0,183 tỷ đồng.
- Lệ phí trước bạ nhà đất	3,952 tỷ đồng.
- Thuế nhà đất	0,700 tỷ đồng.
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	1,960 tỷ đồng.
- Phí - lệ phí	2,100 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách	2,565 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách Quận	21,977 tỷ đồng.

#### **B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2007:**

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2007 là:	217,754 tỷ đồng.
Trong đó:	
- Chi đầu tư phát triển	96,301 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên	121,453 tỷ đồng.
+ Chi Sự nghiệp Kinh tế	19,356 tỷ đồng.
+ Chi Sự nghiệp Y tế	10,088 tỷ đồng.
+ Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	41,180 tỷ đồng.
+ Chi Văn hóa Nghệ thuật - Thể dục Thể thao	1,990 tỷ đồng.
+ Chi Sự nghiệp Xã hội	2,963 tỷ đồng.
+ Chi Quản lý Nhà nước	18,323 tỷ đồng.
+ Chi Đảng, Đoàn thể	7,491 tỷ đồng.
+ Chi Quốc phòng An ninh, Trật tự Xã hội	4,407 tỷ đồng.
+ Chi khen thưởng	0,468 tỷ đồng.
+ Chi khác	8,592 tỷ đồng.
+ Dự phòng phí	6,595 tỷ đồng.
1. Dự toán chi ngân sách cấp quận năm 2007 là	206,294 tỷ đồng.

Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển	<b>96,301</b> tỷ đồng.
b) Chi thường xuyên	<b>109,993</b> tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp Kinh tế	<b>12,980</b> tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp Y tế	<b>9,988</b> tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	<b>40,915</b> tỷ đồng.
- Chi Văn hóa Nghệ thuật - Thể dục Thể thao	<b>1,790</b> tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp Xã hội	<b>1,757</b> tỷ đồng.
- Chi Quản lý Nhà nước	<b>9,120</b> tỷ đồng.
- Chi Đảng, đoàn thể	<b>2,078</b> tỷ đồng.
- Chi Quốc phòng an ninh, trật tự xã hội	<b>2,000</b> tỷ đồng.
- Bổ sung cân đối ngân sách phường	<b>21,977</b> tỷ đồng.
- Chi khen thưởng	<b>0,468</b> tỷ đồng.
- Chi khác	<b>1,682</b> tỷ đồng.
- Dự phòng phí	<b>5,238</b> tỷ đồng.
2. Dự toán chi ngân sách cấp phường năm 2007 là:	<b>33,437</b> tỷ đồng.

Trong đó:

- Chi Sự nghiệp Kinh tế	<b>6,376</b> tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp Y tế	<b>0,100</b> tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	<b>0,265</b> tỷ đồng.
- Chi Văn hóa Nghệ thuật - Thể dục Thể thao	<b>0,200</b> tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp Xã hội	<b>1,206</b> tỷ đồng.
- Chi Quản lý Nhà nước	<b>9,203</b> tỷ đồng.
- Chi Đảng, Đoàn thể	<b>5,413</b> tỷ đồng.
- Chi Quốc phòng an ninh, trật tự xã hội	<b>2,407</b> tỷ đồng.
- Chi khác	<b>6,910</b> tỷ đồng.
- Dự phòng phí	<b>1,357</b> tỷ đồng.

**Điều 2.**

- Giao cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện ngân sách theo Điều 1 nêu trên theo đúng quy định của pháp luật. Có báo cáo việc thực hiện, việc quyết toán ở các kỳ họp Hội đồng nhân dân quận.

- Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận và Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện theo tinh thần Điều 1 như trên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận, Khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua trong kỳ họp bất thường ngày 15 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hoàng**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 128/2006/NQ-HĐND

*Bình Tân, ngày 15 tháng 12 năm 2006*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về thông qua quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020  
và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) quận Bình Tân**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN KHÓA I - KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006 - 2010) của quận Bình Tân, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận và kết luận của Chủ tọa đoàn,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006 - 2010) của quận Bình Tân (phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân quận chịu trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006 - 2010) của quận Bình Tân và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban Hội đồng nhân dân quận và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân quận theo chức năng, nhiệm vụ của mình tăng

cường đôn đốc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận - Khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua trong kỳ họp bất thường ngày 15 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hoàng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129/2006/NQ-HĐND

*Bình Tân, ngày 15 tháng 12 năm 2006*

## NGHỊ QUYẾT

Về phê chuẩn kết quả phân loại đơn vị  
hành chính 10 phường thuộc quận Bình Tân

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN KHÓA I - KỲ HỌP BẤT THƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã - phường - thị trấn;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận về phân loại đơn vị hành chính 10 phường thuộc quận Bình Tân,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính của 10 phường thuộc quận Bình Tân như sau:

Có 10 đơn vị phường đạt loại 1, gồm các phường: An Lạc, An Lạc A, Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Bình Trị Đông B, Tân Tạo và Tân Tạo A.

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân quận hoàn thành thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định về phân loại đơn vị hành chính phường theo thẩm quyền.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua tại kỳ họp bất thường ngày 15 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hoàng**

**QUẬN BÌNH THẠNH****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2006/NQ-HĐND

*Bình Thạnh, ngày 15 tháng 12 năm 2006***NGHỊ QUYẾT****Về sử dụng kinh phí hoạt động  
của Hội đồng nhân dân quận năm 2007****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH  
KHÓA IX - KỲ HỌP LẦN THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH ngày 02 tháng 4 năm 2005;

Qua xem xét Tờ trình số 115/TTr-HĐ của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân quận năm 2007 và ý kiến đóng góp của đại biểu,

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1.**

- Ghi nhận chỉ tiêu chi ngân sách cho Hội đồng nhân dân quận trong năm 2007 là 250.000.000 đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

- Thống nhất theo Tờ trình số 115/TTr-HĐ của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân quận năm 2007.

**Điều 2.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân quận quản lý sử dụng kinh phí của Hội đồng nhân dân quận trong năm 2007 theo đúng Luật Ngân sách quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Nhân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2006/NQ-HĐND

*Bình Thạnh, ngày 15 tháng 12 năm 2006*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về hoạt động giám sát năm 2007  
của Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX - KỲ HỌP LẦN THỨ 8**

Căn cứ Điều 59 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH ngày 02 tháng 4 năm 2005;

Qua xem xét Tờ trình số 123/TTr-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về nội dung chương trình hoạt động giám sát năm 2007,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất theo tờ trình về chương trình hoạt động giám sát năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận.

**Điều 2.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân quận điều hòa phối hợp cụ thể với các Ban của Hội đồng nhân dân tổ chức triển khai thực hiện chương trình hoạt động giám sát năm 2007 theo quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát trong kỳ họp thứ 9 để Hội đồng nhân dân quận xem xét.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2006.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Nhân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2006/NQ-HĐND

*Bình Thạnh, ngày 15 tháng 12 năm 2006*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về tình hình thực hiện ngân sách quận năm 2006 và  
dự toán thu chi ngân sách năm 2007**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH  
KHÓA IX - KỲ HỌP LẦN THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2006/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố năm 2007;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về tình hình thực hiện ngân sách quận năm 2006 và dự toán ngân sách quận năm 2007; Báo cáo thẩm tra số 119/BC-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2005, số 117/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Về thực hiện ngân sách Quận năm 2006**

Căn cứ Nghị quyết số 29/2005/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX thông qua về tình hình thực hiện ngân sách quận năm 2005, dự toán thu chi ngân sách quận Bình Thạnh năm 2006; Hội đồng nhân dân quận ghi nhận:

Trong năm 2006, Ủy ban nhân dân quận đã có nhiều phần đầu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2006 và đã đạt được những kết quả nhất định. Đảm bảo nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, nhiệm vụ chi thường xuyên, chi



cải cách tiền lương và các khoản chi đột xuất khác. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận cần tiếp tục có những biện pháp tích cực đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ ngân sách năm 2006. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách và mua sắm trang thiết bị.

**Điều 2.** Thông qua dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007, theo đó:

1. Về thu, chi ngân sách:

a) Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 539,200 tỷ đồng.

Trong đó:

Tổng thu ngân sách Nhà nước phần thuế CTN-NQD 400,000 tỷ đồng.

b) Tổng thu ngân sách địa phương: 200,784 tỷ đồng.

Trong đó:

Số thu ngân sách phường 40,505 tỷ đồng.

Bổ sung từ ngân sách thành phố 39,407 tỷ đồng.

c) Tổng chi ngân sách quận: 200,784 tỷ đồng.

2. Về phân bổ dự toán chi ngân sách

a) Tổng chi ngân sách quận năm 2006: 200,784 tỷ đồng.

Cụ thể như sau:

Chi thường xuyên: 200,784 tỷ đồng, tăng 27,75 % so với dự toán năm 2006.

Trong đó: Dự phòng ngân sách 5,848 tỷ đồng.

b) Phân bổ dự toán chi thường xuyên từ ngân sách quận cho từng khối (kèm phụ lục) mức bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho từng phường (kèm phụ lục).

c) Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn theo phân cấp, dự toán chi theo ngân sách phường, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình trước ngày 31 tháng 12 năm 2006.

**Điều 3.** Thông qua các giải pháp thực hiện dự toán và phân bổ ngân sách do Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận, các giải pháp tại báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, trong quá trình điều hành thực hiện ngân sách Ủy ban nhân dân quận chú ý:

1. Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận giao nhiệm vụ thu, chi

ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc quận và Ủy ban nhân dân các phường theo đúng quy định.

2. Tăng cường các biện pháp quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007 được giao để tăng nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế xã hội, quản lý chặt chẽ nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định pháp luật, xử lý dứt điểm những nợ tồn đọng.

3. Tăng cường thực hiện xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước, thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn quận. Tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng cơ chế khoán chi, đấu thầu công tác vệ sinh môi trường, duy tu giao thông, công viên cây xanh.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí Nhà nước, tăng cường tiết kiệm chống lãng phí, thất thoát trong lĩnh vực chi đầu tư phát triển, quản lý tài sản công và chi thường xuyên từ ngân sách.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện công khai tài chính của các đơn vị, các cấp ngân sách, tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách để góp phần sử dụng hiệu quả nhất nguồn lực ngân sách Nhà nước. Việc sử dụng ngân sách phải theo đúng dự toán được duyệt, theo chế độ, chính sách quy định hạn chế tối đa những phát sinh đề nghị bổ sung dự toán trong năm để đảm bảo quá trình điều hành ngân sách được ổn định.

6. Tiếp tục tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tài chính cơ sở, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý và điều hành công tác tài chính ngân sách.

7. Đảm bảo dự phòng ngân sách đúng mục tiêu, đúng đối tượng, không sử dụng vào những việc trái với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; định kỳ hàng quý Ủy ban nhân dân quận báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quận kết quả sử dụng khoản dự phòng ngân sách theo quy định.

8. Điều hành việc sử dụng ngân sách phải theo đúng dự toán được duyệt, theo chế độ chính sách quy định; nâng cao vai trò và trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị

khi xây dựng dự toán năm không để phát sinh bổ sung dự toán nhiều lần trong năm nhằm đảm bảo quá trình điều hành ngân sách được ổn định.

**Điều 4.** Giám sát việc thực hiện dự toán và phân bổ ngân sách Nhà nước năm 2007.

Thường trực Hội đồng nhân dân quận, Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân quận, Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện ngân sách năm 2007 trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX kỳ họp thứ 8 ngày 15 tháng 12 năm 2006 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Nhân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2006/NQ-HĐND

*Bình Thạnh, ngày 15 tháng 12 năm 2006*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010,  
kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2005 - 2010 và định hướng  
đến năm 2020 quận Bình Thạnh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX - KỲ HỌP LẦN THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Qua xem xét Báo cáo thẩm tra số 117/BC-KTXH ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Ban Kinh tế - Xã hội về Tờ trình số 4613/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đề nghị xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2005 - 2010 và định hướng đến năm 2020 của quận Bình Thạnh,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Tờ trình số 4613/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2005 - 2010 và định hướng đến năm 2020 của quận Bình Thạnh.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh hoàn chỉnh nội dung theo kết quả thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định, báo cáo kết quả thực hiện theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban Hội đồng nhân dân quận và tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Nghị quyết này được kỳ họp lần thứ 8 Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Nhân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2006/NQ-HĐND

*Bình Thạnh, ngày 15 tháng 12 năm 2006*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về phê duyệt danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX - KỲ HỌP LẦN THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 1834/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007 và các ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục các công trình trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007 (có danh sách đính kèm) bao gồm:

- Tổng vốn đầu tư: 94,015 tỷ đồng
- Kế hoạch năm 2007: 31.170 tỷ đồng.

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận về công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007 và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Nghị quyết này được kỳ họp lần thứ 8 Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Nhân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2006/NQ-HĐND

*Bình Thạnh, ngày 15 tháng 12 năm 2006*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về phê duyệt phân loại đơn vị hành chính  
các phường thuộc quận Bình Thạnh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX - KỲ HỌP LẦN THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Qua xem xét Báo cáo thẩm tra số 119/BC-KTXH ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận về Tờ trình số 1417/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về phân loại đơn vị hành chính các phường thuộc quận Bình Thạnh và các ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt phân loại đơn vị hành chính các phường thuộc quận Bình Thạnh:

- Phường loại I: có 19 phường gồm phường 1, 2, 3, 5, 6, 7, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 19, 21, 22, 24, 25, 26, 27.

- Phường loại II: có 1 phường: phường 28.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh phối hợp với các Sở, ngành chức năng của thành phố; chỉ đạo các phòng ban, đơn vị chức năng quận, các Ủy ban nhân dân phường tiến hành các thủ tục và triển khai tổ chức thực hiện theo quy định, báo cáo kết quả thực hiện theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân quận, tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

Nghị quyết này được kỳ họp lần thứ 8 Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Nhân**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2006/NQ-HĐND

*Bình Thạnh, ngày 15 tháng 12 năm 2006*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân quận; các báo cáo và tờ trình của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan, báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

Nhất trí với báo cáo hoạt động của Hội đồng nhân dân quận;

Nhất trí đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006, phương hướng nhiệm vụ chỉ tiêu và giải pháp năm 2007 đã nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số nội dung sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2006:**

Năm 2006 tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn quận tiếp tục được giữ vững và từng bước phát triển. Dưới sự tập trung lãnh đạo của Quận ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân quận, sự nỗ lực cố gắng của các ban ngành đoàn thể và sự tham gia nhiệt tình của nhân dân các phong trào thi đua yêu nước được triển khai có hiệu quả nhất là hoạt động chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập quận Bình Thạnh (6/1976 - 6/2006) nên các chỉ tiêu mà nghị quyết Hội đồng nhân dân quận đề ra trong năm đều đạt và vượt.

- Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tăng 22,6% (đạt 163% kế hoạch).
- Doanh thu thương mại trên địa bàn tăng 26,6% (đạt 107% kế hoạch).
- Tổng thu ngân sách quận ước thực hiện năm 2006 đạt 122,3% kế hoạch năm, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2005.
- Tổng chi ngân sách quận ước thực hiện năm 2006, đạt 119,58% so với dự toán pháp lệnh, tăng 2,94% so với cùng kỳ năm 2005.
- Giới thiệu giải quyết việc làm 15.120 lao động, đạt 108,4% kế hoạch.
- Thu lao động công ích đạt 117,4% kế hoạch.
- Tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học đạt 100% tốt nghiệp THCS đạt 98,71%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng toàn quận là 6,95%; trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng ngừa các loại bệnh theo quy định đạt 100% kế hoạch năm.
- Trên 60% khu phố đạt chuẩn văn hóa, trên 70% Tổ dân phố mặt trận đạt chuẩn văn hóa, trên 95% công sở đạt chuẩn văn minh sạch đẹp an toàn.

Nhìn chung năm 2006, tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội tiếp tục được phát triển, giá trị sản xuất và doanh thu thương mại tăng so với cùng kỳ năm 2005; quản lý đô thị từng bước có sự chuyển biến tích cực, tăng cường lập lại trật tự kỷ cương trong xây dựng, quản lý nhà đất, trật tự an toàn giao thông; công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực; chỉ đạo điều hành và cải cách hành chính của chính quyền có nhiều tiến bộ, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước. Nhiều phong trào quần chúng được duy trì và phát triển sâu rộng, thu hút đông đảo người dân tham gia.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, tình hình kinh tế xã hội an ninh quốc phòng trên địa bàn quận vẫn còn một số mặt hạn chế, thiếu sót như: Công tác đầu tư xây dựng cơ bản tuy có chuyển biến nhưng còn một số công trình trọng điểm chưa khởi công thực hiện; tình hình phạm pháp hình sự tuy kéo giảm 8,4% nhưng tỷ lệ khám phá án còn thấp, tệ nạn ma túy, mại dâm diễn biến phức tạp nhất là các khu vực giáp ranh với các quận khác; đội ngũ cán bộ công chức có mặt trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2007:**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường lập lại trật tự kỷ cương trong quản lý hành chính, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của

Đảng và pháp luật của Nhà nước. Giữ vững và duy trì nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân.

- Thực hiện Năm cải cách hành chính, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí và quan liêu mệnh lệnh; thực hiện có hiệu quả Chương trình Phòng chống tham nhũng, phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng đơn vị trong sạch vững mạnh.

- Tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả ứng dụng các chương trình phần mềm công nghệ thông tin, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 trong quản lý Nhà nước.

- Nghiên cứu, đề ra các biện pháp, giải pháp thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với lĩnh vực văn hóa xã hội. Không ngừng nâng cao chất lượng các mô hình văn hóa, tăng cường kiểm tra xử lý, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tạo môi trường lành mạnh trên địa bàn dân cư.

## **2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Giữ vững tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất CN-TTCN từ 5 - 7%; tốc độ tăng trưởng của thương mại - dịch vụ là 21%.

- Phần đầu thu thuế tăng 30% so với dự toán năm 2006.

- Thu chi ngân sách tăng 16% so với năm dự toán 2006.

- Thực hiện hoàn thành việc lập quy hoạch cụm thương mại dịch vụ trên địa bàn quận.

- Hoàn thành thủ tục để xây dựng mới Chợ Bà Chiểu; hoàn thành thủ tục cần thiết để thực hiện theo chủ trương của thành phố về chuyển đổi công năng Chợ Văn Thánh; hoàn chỉnh thủ tục thu hồi đất và kêu gọi đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại Đinh Bộ Lĩnh.

- Hoàn thành việc giải quyết tái định cư cho các hộ tạm cư theo tinh thần Chỉ thị 32 của Ủy ban nhân dân thành phố vào cuối tháng 6/2007.

- Hoàn thành việc lập và điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 trên địa bàn quận .

- Khởi công xây dựng các công trình:

+ Thoát nước 125 Đinh Tiên Hoàng (P.3)

+ San lấp mặt bằng và xây dựng tường rào sân TDTT (P.25)

+ Trường Tiểu học Bình Lợi Trung (P.13)

+ Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện (P.1)

+ Trường Tiểu học Cửu Long (P.22)

+ Trường THCS Đinh Bộ Lĩnh (P.26)

+ Hoàn chỉnh thủ tục xây dựng căn hộ chung cư bán cho người có thu nhập thấp và dự án thoát nước Phan Văn Hân phường 17.

+ Xây dựng mới trụ sở Ủy ban nhân dân các phường 1, 2, 3, 15, 22 và 25.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình Xóa đói giảm nghèo. Hoàn thành Chương trình Xóa đói giảm nghèo theo tiêu chí 6 triệu đồng/người/năm.

- Duy trì mức tăng dân số tự nhiên dưới 1%, hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 7%; trên 95% trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng ngừa các loại bệnh theo quy định. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 xuống còn 1,63% dân số.

- Phấn đấu xây dựng 1 phường đạt chuẩn văn hóa, 65% khu phố văn hóa, nâng chuẩn và chất lượng xây dựng tổ dân phố văn hóa; 95% công sở đạt chuẩn văn minh - sạch đẹp - an toàn, 80% trường học có đời sống văn hóa tốt.

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyên nghĩa vụ quân sự năm 2007; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo đủ số lượng, chất lượng theo quy định.

- Phạm pháp hình sự giảm từ 10 - 15% so với năm 2006.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thí điểm mở rộng phạm vi áp dụng ISO đến 5 phường.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:**

#### **1. Về kinh tế:**

- Tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư tham gia phát triển sản xuất kinh doanh và thu hút mọi nguồn vốn đầu tư cho các dự án, công trình phục vụ đời sống dân sinh trên địa bàn quận. Có biện pháp khuyến khích phát triển thành phần kinh tế hợp tác xã và kinh tế tư nhân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có kết quả qui hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn quận, không để tái lấn chiếm các khu chợ tự phát. Tăng cường quản lý Nhà nước trên các mặt: quy hoạch ngành nghề, hỗ trợ phát triển kinh tế và thực hiện hậu kiểm, kiên quyết chấn chỉnh hoạt động kinh doanh các ngành nghề dịch vụ văn hóa để phát sinh tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác chống buôn lậu và sản xuất kinh doanh hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ... đảm bảo quyền lợi kinh doanh của các đơn vị, cơ sở.

- Tăng cường công tác chống thất thu thuế trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp nhằm tăng thu ngân sách.

## **2. Về xây dựng cơ bản và quản lý đô thị:**

- Rà soát tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của quận, xác định nhiệm vụ và yêu cầu cấp thiết để tập trung triển khai thực hiện.

- Hoàn thành việc giải quyết tái định cư cho các hộ tạm cư theo chỉ đạo của thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ hiệp thương đền bù, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án công trình; giám sát việc thực hiện bồi hoàn giải tỏa có hiệu quả. Công khai các dự án sẽ triển khai để nhân dân biết và chấp hành. Tập trung thực hiện hoàn thành việc đền bù giải phóng mặt bằng dự án trường cán bộ thành phố, dự án cầu Thủ Thiêm và các dự án phục vụ tái định cư trên địa bàn quận.

- Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất và quản lý việc sử dụng đất trên địa bàn quận, tăng cường quản lý lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép. Tăng cường trách nhiệm của phường trong việc kiểm tra xử lý các vi phạm liên quan đến đất đai, xây dựng trái phép, lấn chiếm đất công, sông rạch.

## **3. Về văn hóa - xã hội:**

### **+ Về giáo dục đào tạo:**

- Triển khai kế hoạch thực hiện quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2010, hoàn thành quy hoạch mạng lưới giáo dục đến năm 2020. Triển khai tốt việc thay sách giáo khoa mới.

- Triển khai thực hiện chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục đào tạo trên địa bàn quận.

- Tiếp tục quy hoạch sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý ngành và giáo viên trên cơ sở chuyên môn hóa. Tiếp tục thực hiện công tác xã hội hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

### **+ Về y tế:**

- Thực hiện công tác quản lý mạng lưới y tế tư nhân. Hoàn thành quy hoạch công trình, địa điểm y tế trên địa bàn quận.

- Tập trung trang bị cơ sở vật chất cho các trạm y tế phường để phục vụ tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Ưu tiên tập trung đầu tư trang thiết bị y tế theo phương châm xã hội hóa hoạt động y tế, tập trung đầu tư trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế dự phòng và bệnh viện quận. Tổ chức khám chữa bệnh cho người

nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia và các chương trình y tế trọng điểm; hạ thấp tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 7%.

#### **+ Về văn hóa thông tin - thể dục thể thao:**

- Tập trung duy trì hoạt động các điểm văn hóa ở khu phố để thu hút các tầng lớp nhân dân đến sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa văn nghệ lành mạnh cho các tầng lớp nhân dân và thanh thiếu niên. Từng bước đầu tư cơ sở vật chất chỉnh trang, nâng cấp một số cơ sở tại các khu dân cư, khu quy hoạch để phục vụ nhu cầu tại chỗ về văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền cổ động và phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

#### **+ Về xã hội:**

- Phân đầu tăng nguồn quỹ xóa đói giảm nghèo, hoàn thành chỉ tiêu thành phố giao (dự kiến 700 triệu đồng); thực hiện chương trình giảm hộ nghèo, hoàn thành chỉ tiêu giảm hộ nghèo theo tiêu chí mới của thành phố.

- Tăng cường cơ sở vật chất, cải tiến chương trình đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội, mở rộng đào tạo hướng nghiệp và đào tạo tay nghề chuyên ngành; liên kết với các cơ sở sản xuất, các khu chế xuất... để giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn quận.

- Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em, hoàn thành các chỉ tiêu về dân số kế hoạch hóa gia đình.

#### **4. Về an ninh quốc phòng và thực thi pháp luật:**

- Tiếp tục đảm bảo và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, an ninh nhân dân; xây dựng quận Bình Thạnh khu vực phòng thủ vững chắc. Tổ chức diễn tập DT-07 đạt kết quả tốt.

Hoàn thành chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự 2 cấp (quận và phường) xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu theo quy định.

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, tăng cường các biện pháp nghiệp vụ để trấn áp các loại tội phạm, xây dựng các tổ dân phố an toàn, khu phố an toàn, chủ động kiểm tra chấn chỉnh các điều kiện về phòng cháy chữa cháy tại các khu dân cư, chung cư, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và đơn dân nguyện.

#### **5. Cải cách hành chính:**

- Nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực và công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân quận. Triển khai việc nối mạng liên thông thí điểm với 5 phường. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong quản lý hành chính Nhà nước.

- Thực hiện Chương trình Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Chương trình Cải cách hành chính, Chương trình hành động Phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, thực hiện việc dịch chuyển cán bộ và phân công bố trí cán bộ phù hợp, kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ công chức kém phẩm chất đạo đức.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

- Hội đồng nhân dân quận giao Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban Hội đồng nhân dân quận, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân quận và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận phối hợp hoạt động, tăng cường giám sát, kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót, chậm trễ của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan để đảm bảo việc thực hiện nghị quyết được nghiêm túc.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận làm tốt vai trò giám sát, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước, tuyên truyền giáo dục động viên các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận.

- Hội đồng nhân dân quận kêu gọi các tầng lớp nhân dân, cán bộ, chiến sĩ các ngành, các cấp nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết phát huy tính năng động, sáng tạo, cần kiệm, ra sức phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007 của quận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX, kỳ họp thứ 8 (từ ngày 14 đến 15 tháng 12 năm 2006) thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Nhân**

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**